

Bản án số: 136/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 01-09-2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Bình

Bà Trương Thị Quý

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Cao Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2020/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 06 năm 2020 về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 31 tháng 07 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2020/QĐST- HNGĐ ngày 17 tháng 08 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị D – sinh năm 1987.

Hộ khẩu thường trú: Thôn Chun, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt. (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 30/06/2020).

Bị đơn: Anh Phạm Văn Th – sinh năm 1983

Hộ khẩu thường trú: Thôn Thiết Giang, xã Thiết Ống, huyện Bá Thước tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 03/06/2020 chị Lương Thị D trình bày: Chị với anh Phạm Văn T đến với nhau trên cơ sở tự nguyện. Đăng ký kết hôn ngày 20/11/2012 tại UBND xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Th hay uống rượu chè, say sưa, không quan tâm gì đến vợ con. Chị bị ốm đau bệnh tật, rồi đi mổ nhưng anh Th không chịu chăm sóc hỏi han. Ngay cả khi bố chị chết, rồi giỗ nhưng anh Th cũng không xuống thấp hương, không quan tâm gì đến gia đình bên vợ. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2015 đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục tình trạng hôn nhân như hiện nay, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn Th.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung tên là Phạm Văn Kỳ - sinh ngày 17/12/2007 và Phạm Văn Quyền – sinh ngày 20/01/2011. Nguyên vọng của chị là giao cháu Phạm Văn Kỳ cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng. Chị nuôi dưỡng cháu Phạm Văn Quyền. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bên nào.

- Về tài sản: Vợ chồng chị không có tài sản gì chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 03/06/2020 anh Phạm Văn Th trình bày: Anh với chị Lương Thị D đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình vợ chồng chung sống thường xảy ra mâu thuẫn là hay cãi vã nhau, vợ anh đi làm xa cũng không gửi tiền về để anh nuôi dưỡng các con. Vợ chồng đã ly thân nhau mấy năm. Anh không đồng ý ly hôn.

- Về con cái: Vợ chồng anh có 02 con chung tên là Phạm Văn Kỳ - sinh ngày 17/12/2007 và Phạm Văn Quyền – sinh ngày 20/01/2011. Hiện nay cháu Kỳ đang ở với anh, còn cháu Quyền ở với chị D và bên nhà ngoại. Nguyên vọng của anh là xin được trực tiếp nuôi cả 02 con.

- Về tài sản: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các bên đương sự nhưng anh Th không có mặt nên Tòa án đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Th. Chị D đề nghị không tiến hành hoà giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Anh Th cũng đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chị Diệu đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ điều 227, điều 228, điều 238 của BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị D và anh Th.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Tòa án đã tuân thủ đúng quy định về trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX áp dụng điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị D được ly hôn anh Th. Về con cái: giao cháu Phạm Văn Kỳ cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Văn Quyền cho chị D được trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Về tài sản các đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Về án phí: Chị D phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Lương Thị D và anh Phạm Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 20/11/2012 tại UBND xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều 9, 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do mâu thuẫn về kinh tế nên vợ chồng thường xuyên

xảy ra cãi vã nhau. Ngoài ra anh Th thường xuyên uống rượu say xỉn, vợ chồng thiếu sự thông cảm chia sẻ, đồng cam cộng khổ với nhau trước những khó khăn trong cuộc sống. Hiện tại vợ chồng đã ly thân nhau nhiều năm (5 năm), không ai quan tâm tới ai, mạnh ai người đó sống. Việc này đã được chính quyền địa phương xác nhận, phù hợp với nội dung xác minh tình trạng hôn nhân của Tòa án. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Lương Thị D được ly hôn anh Phạm Văn Th để giải phóng cho người phụ nữ là cần thiết và phù hợp pháp luật.

[2] Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung tên là Phạm Văn Kỳ - sinh ngày 17/12/2007 và Phạm Văn Quyền – sinh ngày 20/01/2011. Hiện nay cháu Kỳ đang ở với anh Th, còn cháu Quyền ở với chị D và bên nhà ngoại. Cả hai cháu đều có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Chị D có nguyện vọng nuôi cháu Quyền còn anh Th có nguyện vọng muốn được nuôi cả 02 con. Xét thấy: Chị Diệu và anh Thi đều có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, việc giao cả hai cháu cho một người nuôi dưỡng sẽ là quá sức gánh đáng của mỗi người, nên để mỗi người cùng nhau san sẻ trách nhiệm sẽ phù hợp hơn. Để đảm bảo điều kiện phát triển ổn định bình thường cho con trẻ, tránh sự sáo trộn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Nghĩ nên giao cháu Phạm Văn Kỳ cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Phạm Văn Quyền cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào là phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế và các quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản: Chị D và anh Th không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28, khoản 4 điều 207, điểm a, b khoản 2 điều 227, điều 228, điều 238, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị D được ly hôn anh Phạm Văn Th.

Về con cái: Giao cháu Phạm Văn Kỳ - sinh ngày 17/12/2007 cho anh Thi trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Giao cháu Phạm Văn Quyền – sinh ngày 20/01/2011 cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Chị D và anh Th có quyền đi lại trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Lương Thị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước, theo biên lai số AA/2019/0007371 ngày 02/06/2020. Chị D đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị Lương Thị D và anh Phạm Văn Th. Chị D và anh Th có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bá Thước;
- Các đương sự;
- UBND xã Thiết Ống
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Văn Bình

Trương Thị Quý

Phạm Văn Hùng

